TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/LĐ-PT
Ngày: 18-01-2018
V/v "Bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang.
Các Thẩm phán:
1. Bà Châu Kim Anh;
2. Ông Phan Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án lao động phúc thẩm đã thụ lý số 81/2017/TLPT-LĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc "Bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số 22/2017/LĐ-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2714/2017/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị T** – sinh năm 1952.
Địa chỉ: Số 37/20, đường số T, tổ B, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1970 (theo hợp đồng ủy quyền có số công chứng 027835, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 15/8/2017 tại Văn phòng công chứng C) (có mặt).
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N**.

Địa chỉ trụ sở: Số 293, đường H, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N: Ông **FANG I H** – sinh năm 1959, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.
Địa chỉ: Số 293, đường H, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh Hoàng S – sinh năm 1987 (theo giấy ủy quyền ngày 20/12/2017) (có mặt)
Địa chỉ: Số 12 đường M, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2017 và lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Huỳnh Thị T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N (gọi tắt là Công ty N) ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn bắt đầu từ tháng 8 năm 2012 để làm công việc phụ trách nấu ăn tại văn phòng Công ty N. Đến ngày 21 tháng 12 năm 2016, bà Tiếng bị Công ty N buộc bà phải thôi việc theo quyết định số 448GK/TC-NT do ông FANG I-H ký ngày 21 tháng 12 năm 2016. Nên bà Tiếng khởi kiện Công ty N về việc sa thải bà trái pháp luật đến Tòa án nhân dân huyện C yêu cầu được giải quyết theo các yêu cầu như sau:

Công ty N phải trả tiền trợ cấp thất nghiệp bằng tiền mặt cho bà T tổng cộng là năm tháng với số tiền 60% trên mức lương cơ bản là (3.640.000 đồng x 60%) x 5 tháng = 10.920.000 đồng (Mười triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng), vì bà Tiếng đóng bảo hiểm xã hội được 04 năm và 01 năm (do Công ty làm trễ bảo hiểm của bà T từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2017 là 01 năm) với lý do Công ty không thực hiện đóng bảo hiểm xã hội đúng thời hạn quy định của luật bảo hiểm xã hội cho bà T không được hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định;

Trả tiền lương tháng 13 năm 2016 là: 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng);

Tiền phép năm 2016 là: (4.400.000 đồng: 26 ngày) x 3 x 12 tháng = 6.092.000 đồng (Sáu triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng);

Trả tiền lương, tiền công do mất việc làm, tạm tính tiền lương tiền công phải trả cho bà T kể từ tháng mất việc cho đến khi khởi kiện ra là: 4.400.000 x

12 tháng = 52.800.000 đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng), thời gian thực tế tại khoản này sẽ được tính lại tại thời điểm Tòa án xét xử;

Yêu cầu Công ty bồi thường hợp đồng lao động (loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn) cho bà T do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 02 tháng lương: 4.400.000 đồng x 02 tháng = 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Bà T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C buộc Công ty N phải bồi thường cho bà T tất cả các yêu cầu nêu trên với số tiền tổng cộng là 83.012.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H là người đại diện theo ủy quyền của bà T xác định bà T có ký vào đơn xin thôi việc đúng như phía bị đơn đã nêu. Tuy nhiên trước khi bà T ký đơn Công ty có hứa với bà T (không có văn bản) là Công ty sẽ trả cho bà T tiền lương tháng 13 năm 2016, tiền phép năm 2016 là 6.092.000 đồng, tiền trợ cấp thôi việc là 8.800.000 đồng nhưng Công ty không thực hiện.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn may mặc N là ông Nguyễn Mạnh Hoàng S trình bày:

Ngày 15/11/2014 Công ty N có ký hợp đồng lao động với bà Huỳnh Thị T, loại hợp đồng lao động là không xác định thời hạn. Ngày 20/12/2016 bà T có ký đơn xin thôi việc và nộp cho giám đốc Công ty, ngày 21/12/2016 Công ty N ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà Huỳnh Thị T. Bà T xin nghỉ việc không báo trước 45 ngày đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Theo quy định của pháp luật bà T đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật phải bồi thường hai tháng lương cho Công ty nhưng Công ty không yêu cầu bà T phải bồi thường. Việc chấm dứt hợp đồng lao động là đúng quy định pháp luật nên Công ty N không đồng ý theo yêu cầu của phía nguyên đơn.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 22/2017/LĐ-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 36, Điều 47, Điều 114 Bộ luật Lao động;

Căn cứ Điều 82 Luật Bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Điều 46, Điều 50 Luật Việc làm;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bà Huỳnh Thị T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N chấm dứt hợp đồng lao động là hợp pháp.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Huỳnh Thị T:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị T số tiền trợ cấp thất nghiệp là 8.304.000 đồng (Tám triệu ba trăm không bốn nghìn đồng).

Tiền trợ cấp thất nghiệp của bà T được cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện C quản lý theo số sổ Bảo hiểm xã hội 7912400130 được xử lý theo quy định của pháp luật.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N phải trả cho bà T tiền nghỉ phép tương ứng với những ngày mà bà T chưa được nghỉ là 1.540.000 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N phải trả tiền cho bà T ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm:

Miễn tiền án phí đối với bà Huỳnh Thị T.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 308.000 đồng (Ba trăm lẻ tám nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 02/10/2017, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N do ông Fang I H là người đại diện theo pháp luật của Công ty có đơn kháng cáo không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm. Xin xét xử lại vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác định yêu cầu kháng cáo như sau: Tòa sơ thẩm buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N phải thanh toán khoản tiền trợ cấp thất nghiệp cho bà Huỳnh Thị T là không đúng vì giữa các bên đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động; quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đã được giải quyết xong và bà T đã nhận lại sổ Bảo hiểm xã hội. Đối với tiền nghỉ phép năm bị đơn xác nhận là bà T đã nghỉ 05 ngày phép trong năm 2016, số ngày phép chưa nghỉ là 07 ngày chứ không phải 09 ngày như Tòa sơ thẩm đã ghi nhận, đề nghị Tòa phúc thẩm điều chỉnh lại cho đúng và bà T chỉ được nhận số tiền phép năm được quy đổi tương ứng với số ngày chưa nghỉ.

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm không đồng ý với nội dung kháng cáo của bị đơn cho rằng: Tòa sơ thẩm đã giải quyết đúng vụ việc có tranh chấp; đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm có nêu: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Mặc dù các bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động nhưng việc bà T không được giải quyết nhận trợ cấp thất nghiệp sau khi nghỉ việc là do lỗi của bị đơn không thực hiện đầy đủ trích nộp bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động trong thời gian làm việc, dù cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương bảo lưu việc giải quyết trả khoản trợ cấp thất nghiệp nhưng ở thời điểm sau khi chấm dứt hợp đồng lao động bà T đã ngoài tuổi lao động, không làm việc chỗ nào khác, không tham gia đóng bảo hiểm xã hội tiếp theo nên không được nhận trợ cấp thất nghiệp. Án sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ, giải quyết đúng sự việc có tranh chấp trong đó có cả tiền nghỉ phép năm. Kháng cáo của bị đơn không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ các kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N làm trong thời hạn luật định phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã

nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Xem xét yêu cầu kháng cáo được đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Huỳnh Thị T - sinh năm 1952 vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N theo bản hợp đồng lao động không xác định thời hạn ký ngày 15/11/2014 với công việc được giao là phụ trách nấu ăn; lương cơ bản là 3.640.000 đồng/tháng. Ngoài thỏa thuận về việc làm, tiền lương; bản hợp đồng lao động còn xác định mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của mỗi bên theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 20/12/2016, bà Huỳnh Thị T có đơn xin thôi việc gửi Ban giám đốc Công ty, ghi thời gian nghỉ việc tính từ ngày 20/12/2016 và ngay trong ngày hôm sau (21/12/2016) người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Fang I H – Chủ tịch Hội đồng thành viên đã có quyết định số 448/EK/TC-NT đồng ý cho bà T nghỉ việc. Mặc dù trình tự, thủ tục về việc chấm dứt hợp đồng lao động chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thời hạn báo trước nhưng xét thấy đây là sự thỏa thuận của các bên theo yêu cầu và nguyện vọng nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Huỳnh Thị T với Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hợp pháp là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về nội dung này nên không đề cập xem xét.

[2.1] Kháng cáo của bị đơn cho rằng các bên tham gia quan hệ lao động đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi đã được giải quyết xong, bị đơn không phải trả khoản tiền trợ cấp thất nghiệp cho nguyên đơn như bản án sơ thẩm đã xác định. Thấy rằng: Quyết định số 448/EK/TC-NT của người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ngày 21/12/2016 đồng ý để bà Huỳnh Thị T thôi việc kể từ ngày 20/12/2016 nhưng đến ngày 18/4/2017 Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N mới giao sổ bảo hiểm xã hội cho bà T là quá hơn 03 tháng phải giải quyết trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Lao động. Theo biên bản xác minh tại Bảo hiểm xã hội huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì "bà Huỳnh Thị T không được trả sổ đúng thời gian quy định, không kịp gửi hồ sơ lĩnh trợ cấp thất nghiệp là lỗi thuộc về bị đơn do chậm đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động. Thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của bà T được bảo lưu cho lần hưởng trợ cấp thất nghiệp lần sau. Trường hợp bà T không tiếp tục đi làm, không tham gia bảo hiểm thất nghiệp nữa thì không được thanh toán trợ cấp thất nghiệp".

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà T xác định: sau khi nghỉ việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N, ở độ tuổi trên 65, bà T không đi làm, không giao kết hợp đồng lao động với ai nữa, theo quy định ở trên thì bà Tiếng không được hưởng tiền trợ cấp thất nghiệp lẽ ra được nhận khi chấm dứt lao động tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N theo quy định.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc bà Tiếng không thực hiện việc nộp hồ sơ đúng hạn để được hưởng trợ cấp thất nghiệp là lỗi thuộc về Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N và buộc Công ty phải bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp cho bà T tương ứng thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội 04 năm 02 tháng theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 50 Luật Việc làm với số tiền 8.304.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định chung; Kháng cáo của bị đơn về nội dung tranh chấp này không được chấp nhận.

[2.2] Đối với nội dung kháng cáo tiếp theo, xét thấy: Theo hướng dẫn tại Điều 7 Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động và bản hợp đồng lao động số K0154/HĐLĐ ký ngày 15/11/2014 thì bà Huỳnh Thị T được nghỉ phép năm là 12 ngày. Năm 2016, tính đến ngày chấm dứt hợp đồng lao động bà T đã làm việc tại công ty được 11 tháng 21 ngày. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 26 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Tòa sơ thẩm xác định bà T được thanh toán bằng tiền những ngày chưa nghỉ phép hằng năm, cụ thể là 11 ngày theo mức lương 3.640.000 đồng/tháng bằng 1.540.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với hướng dẫn trên và thực tế sự việc. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng bà T đã sử dụng thêm 02 ngày phép năm theo thông báo nghỉ tết Bính Thân năm 2016 của lãnh đạo công ty, tuy nhiên thông báo này chỉ là thông tin nội bộ, không có sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc cấn trừ hai ngày nghỉ (06/02 và 13/02/2016) vào ngày nghỉ phép năm nên không được xem xét chấp nhận. Vì vậy, cần giữ nguyên quyết định này của bản án sơ thẩm.

Với nhận định như phần trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Án phí lao động phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí lao động phúc thẩm như luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Khoản 3 Điều 36, Điều 47, Điều 114, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Lao động;

Áp dụng Điều 82 Luật Bảo hiểm xã hội;

Áp dụng Điều 46, Điều 50 Luật Việc làm;

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

I. Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

II. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N. Giữ nguyên quyết định của bản án lao động sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Bà Huỳnh Thị T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Huỳnh Thị T:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị T số tiền trợ cấp thất nghiệp là 8.304.000đồng (Tám triệu ba trăm không bốn nghìn đồng).

Tiền trợ cấp thất nghiệp của bà T được cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện C quản lý theo số sổ Bảo hiểm xã hội 7912400130 được xử lý theo quy định của pháp luật.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N phải trả cho bà T tiền nghỉ phép năm tương ứng với những ngày mà bà T chưa nghỉ là 1.540.000 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N phải trả tiền cho bà T ngay sau khi án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí lao động sơ thẩm:

Miễn tiền án phí đối với bà Huỳnh Thị T.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 308.000 đồng (Ba trăm lẻ tám nghìn đồng) nộp tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

4. Án phí lao động phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N phải chịu án phí lao động phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được cấn trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0007273 ngày 02/10/2017 mà phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N đã tạm nộp. Công ty Trách nhiệm hữu hạn May mặc N đã nộp đủ án phí lao động phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTC (1)
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- TAND huyện C (1)
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND Tp.HCM (1)
- Chi cục THADS huyện C (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Giang